Repeat : lặp lại các thành phần có cấu trúc hiện thị giống nhau. ng-repeat=” name in obj”

obj là 1 danh sách các đối tượng. ~ duyệt foreach.

Các thuộc tính đặc biệt : $index : chỉ số index của giá trị thuộc tính ướng với vị trí nó được hiển thị

Hide/Show : Hiện ẩn các thành phần thông qua ng-hide / ng-show: true/false

EventHanding : Xử lý các sự kiện. ng-click..

Filter : Bộ lọc, lọc dữ liệu theo yêu cầu : sắp xếp ASC DESC, số lượng bản ghi, tìm kiếm theo điều kiện cụ thể

+ Bên view ( page)

orderBy : tên loại sắp xếp : true (false) . | **orderBy**:sort\_item:reverseSort

limitTo : số lượng bản ghi được hiển thị : | **limitTo** :rowLimit

filter : name ng-model : tham chiếu tới đối tượng muốn được lọc từ 1 thẻ nào đó (input)

ng-model="searchname1.abc” **filter**: searchname1

* Các thuộc tính : | uppercase : viết hoa toàn bộ
* | date:"dd/MM/yyyy" : lọc kiểu date theo dạng đ/MM/yyyy ngoài ra month còn có dạng M, MMM, MMMM
* | lowercase : ngược lại với uppercase
* | currency:"£﻿" : dành cho đơn vị tiền tệ muốn hiển thị là $ hay £
* |number:4 : số lượng chữ số thập phân muốn lấy sau dấu chấm.

Lưu ý: các option trong thẻ select có tên value đặt trước có dấu + hay – có nghĩa là sắp xếp theo kiểu ASC hay DESC :

<option value="-name">name DSC</option>

<option value="+salary">salary ASC</option>

+ Bên js

Filter: chỉ cách hiển thị ứng theo từng giá trị của mỗi thuộc tính

myApp.filter("gender", function () {

return function (gender) {

switch (gender) {

case 1: return "Male";

case 2: return "Female";

case 3: return "Not disclosed";

}

}

})

DataBinding : Liên hệ giữa controler và view. Dữ liệu lấy từ db được lưu trữ tại 1 biến trong đối tượng $scope và được sử dụng qua các view trong cùng controller

Eg : .controller("controller", function ($scope) {

var obj = {

name: "Duong Than",

age: 21,

gender: "Male"

};

$scope.obj = obj;

});

Template : đi tới trang của thẻ link nào đó mà không cần load lại trang.

* Sử dụng Config và $routeProvider , ngRoute trong module và ng-view trong page
* templateUrl là đường dẫn đến nội dung cần chuyển
* controller : định danh để gửi nội dung từ controller tới đúng
* controllerAs : tên thay thế cho controller (~ controllerName as ctrName )

Eg: var myApp = angular.module("Demo", ["ngRoute"])

.config(function ($routeProvider) {

$routeProvider

.when("/Home", {

templateUrl: "Template/Home.html",

controller: "HomeController"

})

.otherwise({

rediectTo :"/Home"

})

})

.controller("HomeController", function ($scope) {

$scope.message = "Home Page ";

})

ScrollTo : di chuyển từ điểm này tới điểm khác trong website

Sử dụng $location và $anchorScroll

* $anchorScroll() : cho phép chuyển qua chuyển lại
* Location.hash(“location”) : set up vị trí chuyển tới location (location có thể là id hay tiêu đề của 1 khối chứa nội dung nào đó : Legend trong fieldset

Eg : .controller("controller", function ($scope,$location,$anchorScroll) {

$scope.scrollTo = function (scrollLocation) {

$location.hash(scrollLocation);

$anchorScroll();

}

});

Defference between $scope and $rootScope

* $scope : nội dung chỉ tồn tại trong controller chứa $scope đó ( ~ biến cục bộ)
* $rootScope : Nội dung có thể sự dụng tại các controller khác nhau ( ~ biến toàn cục)

MessageBox in AngularJS

* Comfirm(“content”) => return true if OK else fase with cancel

Stop event : event.preventDefault();

Eg: $scope.$on("$locationChangeStart", function (event, next, current) {

if (!confirm("Do you sure you want to navigate away from this page " + next)) {

event.preventDefault();

}

});

$scope.$on("$routeChangeStart", function (event, next, current) {

if (!confirm("Do you sure you want to navigate away from this page " + next.$$route.originalPath)) {

event.preventDefault();

}

});

next.$$route.originalPath (on $routeChangeStart): address next

next (on $locationChangeStart) : location of next page